TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 818/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 671/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, về việc: "Tranh chấp về ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1989;

Thường trú: 12A Lầu 2, đường PHC, phường CL (cũ là Phường J, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: 3423F đường PTH, Khu phố J, phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1975;

Thường trú và chỗ ở: 12A Lầu 2, đường PHC, phường CL (cũ là Phường J, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1989;

Thường trú: 12A Lầu 2, đường PHC, phường CL (cũ là Phường J, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: 3423F đường PTH, Khu phố J, phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1975;

Thường trú và chỗ ở: 12A Lầu 2, đường PHC, phường CL (cũ là Phường J, Quận E), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M thỏa thuận giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Như T1, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Khánh T2, sinh ngày 06/3/2012 cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Nguyễn Thị T đến thăm con chung.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M xác nhận không có, nên không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M xác nhận không có, nên không đề cập giải quyết.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Văn M, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0036794 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000 đồng án phí.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M đã nộp xong tiền án phí Tòa án.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số: 70, quyển số: 01/2009 ngày 22/09/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Tp. HCM;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND p. An Đông, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Liên